TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **32/2017/HNGĐ - ST**
Ngày: 15-8-2017
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Chánh Tám**.
2. Ông **Nguyễn Minh Thắng**.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Quách Kim Lân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên toà:*** Ông **Vũ Văn Hội** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1971 (Có mặt).
Địa chỉ: Tổ H, khu phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C** – Sinh năm 1971 (Có mặt).
Địa chỉ: Tổ H, khu phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2017; bản tự khai ngày 17/7/2017, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/07/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Chung sống như vợ chồng đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình giữa các bên không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái, cuộc sống chung vợ chồng không hòa thuận với nhau nên hai vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và trở nên trầm trọng. Nay chị nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung tên là Nguyễn Đình L - Sinh ngày 24/07/1995 và Nguyễn Minh T - Sinh ngày 20/01/2008. Khi ly hôn, do con

chung Nguyễn Đình L đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Nguyễn Minh T và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/07/2017; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/07/2017 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Chung sống như vợ chồng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh C thừa nhận mâu thuẫn phát sinh như chị T trình bày và cho đến hiện nay không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng được nữa. Do đó anh C đồng ý ly hôn với chị T.
- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Đình L - Sinh ngày 24/07/1995 và Nguyễn Minh T - sinh ngày 20/01/2008. Khi ly hôn, do con chung Nguyễn Đình L đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh C đồng ý giao con chung chưa thành niên Nguyễn Minh T cho chị C nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

1) Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2) Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh T - sinh ngày 20/01/2008 cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời miễn cho anh C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Hiện nay bị đơn anh Nguyễn Văn C có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Tổ H, khu phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn C nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn " theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn; anh Nguyễn Văn C là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ sao gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện chị T và anh C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 cho đến thời điểm hiện nay nhưng không đăng ký kết hôn. Đời sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Anh C và chị T đều không muốn hàn gắn tình cảm và không tiếp tục sống chung vợ chồng nên cả hai đều có nguyện vọng ly hôn.

Do chị T và anh C chung sống như vợ chồng từ năm 1989 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn và theo Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này*". Vì vậy, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C.

[6] Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung tên là là Nguyễn Đình L - Sinh ngày 24/07/1995 và Nguyễn Minh T - Sinh ngày 20/01/2008. Nguyễn Đình L đã thành niên và có khả năng lao động nên không xét. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: giao con chung Nguyễn Minh T cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và tạm thời miễn cho anh C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2) *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Minh T cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn được cấn trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Huệ đã nộp theo biên lai số 004315 ngày 12/07/2017 của Chi cục T hành án dân sự huyện Định Quán. Chị T đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục T hành án dân sự Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND TT Định Quán.
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

Trần Văn Tuấn